TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH NHAI** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2022/HSST
Ngày 19 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cầm Thị Hồng Thanh

2. Bà Hoàng Thị Tỵ

Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án huyện Quỳnh Nhai.

Đại diện VKSND huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Máy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST - HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: **Vừ A D**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1980; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng Trọt: Trình độ học vấn: 0/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Vừ A C và bà Ly Thị V (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Ly Thị P, sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 10 năm 2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vừ A D1**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1988; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt: Trình độ học vấn: 0/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Vừ A K, sinh năm 1960 và bà Thào Thị S, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ là Vừ Thị B, sinh năm 1989 và có 08 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 10 năm 2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lý Thị P, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản Pom Hán, xã Nặm Ét, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 50 phút, ngày 25 tháng 10 năm 2021 tổ công tác Cảnh sát Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện Quỳnh Nhai đang làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại khu vực bản Pom Hán, xã N, huyện Q đã phát hiện và bắt quả tang Vừ A D và Vừ A D1 đang thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chất cục bột màu trắng nghi là ma túy do Vừ A D tự giác lấy từ vị trí túi áo phía trước ngực đang mặc ra giao nộp và khai nhận đây là gói ma túy của Dua và D1; 01 chiếc xe máy BKS 26B- 407.24 nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu sơn đen – trắng, xe đã qua sử dụng thu giữ của Vừ A D.

Sau khi bắt giữ Vừ A D và Vừ A D1, Cơ quan cảnh sát Công an huyện Quỳnh Nhai đã phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành thử ma túy qua nước tiểu của Vừ A D và Vừ A D kết quả: Vừa A D và Vừ A D cùng dương tính với chất ma túy.

Ngày 26/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định vật chứng đối với chất cục bột màu trắng có trong 01 gói nilon màu xanh, thu giữ của Vừ A D và Vừ A D1. Kết quả chất cục bột màu có khối lượng 2,52 gam, lấy toàn bộ 2,52 gam ký hiệu A1 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1714/KLGĐ ngày 29/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu A1, là ma túy; Loại chất Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,52 gam. Mẫu gửi giám định không sử dụng hết. Hoàn lại 1,76 gam.*

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 18 giờ ngày 25/10/2021 Vừ A D điều khiển xe máy 26B2 – 047.24 từ nhà tại bản P, xã N đến nhà Vừ A D1 là người cùng bản chơi. Gặp D1, D nói : " Đi tìm mua thuốc về chơi đi", D1 nhất trí và hỏi D tiền nong thì thế nào? D nói: Góp mỗi người 250.000, mua được về chia nhau mỗi người một nửa. D1 đồng ý và đưa cho D 250.000đ, D điều khiển xe máy của D chở D1 đi xuống khu vực xã C, huyện M để tìm mua ma túy. Đến khu vực bản Đ, xã C, D1 đứng ngoài đường đợi còn D điều khiển xe một mình đi vào trong bản, tại đây D gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi D mua

được 01 gói ma túy được gói bằng giấy nilon màu xanh với số tiền 500.000đ, mua được ma túy D cất vào túi áo ngực phía trước bên phải đang mặc rồi quay lại chỗ D1 và điều khiển xe máy chở D1 về nhà theo đường cũ. Đến khu vực bản H, xã N, huyện M thì cả hai rủ nhau rẽ vào bụi cây ven đường trích một phần ma túy ra sử dụng bằng hình thức đốt hít, sau đó cả hai tiếp tục đi về, khi đi đến khu vực bản P, xã N thì D và D1 đã bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Nhai phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-QN ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai truy tố bị cáo Vừ A D và Vừ A D1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Quỳnh Nhai phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vừ A D và Vừ A D1 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Vừ A D từ 30 tháng đến 36 tháng tù;

- Xử phạt bị cáo Vừ A D1 từ 30 tháng đến 36 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên tiêu hủy:

01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau của phong bì được dán đè giấy niêm phong số 005091;

01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: 01phong bì niêm phong gửi giám định và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu A1, không sử dụng hết trong quá trình giám định, có khối lượng 1,76 gam. Mặt sau của phong bì được dán đè giấy niêm phong số 051896.

Đối với chiếc xe máy BKS 26B2-40724, nhãn hiệu HONDa, loại WAVE RSX màu sơn đen trắng, thu giữ khi bị bắt Vừ A D thuộc quyền sở hữu của Ly Thị P, việc Vừ A D sử dụng chiếc xe mô tô đi mua ma túy P không biết. Do đó ngày 07/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trả lại cho Ly Thị P quản lý sử dụng, cần chấp nhận.

Án phí: Đề nghị HĐXX Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án – Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vừ A D và Vừ A D là 200.000 *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, Điều tra viên Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên Tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, Kết luận giám định *"Tổng trọng lượng chất thu giữ được của Vừ A D và Vừ A D1 là 2,52 gam là ma túy; Loại chất Heroine".*

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Vừ A D và Vừ A D1 đã mua, cất giữ 2,52 gam chất ma túy, loại chất Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*;

Vì vậy, Cáo trạng số 08/CT-VKS-QN ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai truy tố các bị cáo Vừ A D và Vừ A D1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là " Heroine… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án: Vụ án xảy ra là nghiêm trọng, bởi lẽ ma túy là hiểm họa của cả nhân loại và của mỗi gia đình, nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm phát sinh như trộm cắp, cướp của, giết người…, gây ảnh hưởng xấu trực tiếp đến an ninh trật tự xã hội. Đặc biệt ma túy là nguyên nhân suy thoái nòi giống và làm băng hoại đạo đức, là nguyên nhân dẫn đến nhiều gia đình bố mẹ mất con, vợ mất chồng, con mất cha, anh em ruột thịt xa lánh, kinh tế gia đình lâm vào cảnh khốn khó.

Do nhiều tác hại vô cùng lớn mà ma túy mang lại cho xã hội nên Nhà nước liên tục cảnh báo và thực hiện nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục cho nhân dân hiểu rõ tác hại của ma túy đối với xã hội và pháp luật cũng đặc biệt nghiêm trị loại tội phạm liên quan đến ma túy.

Đối với Vừ A D và Vừ A D là những người trưởng thành, có sức khỏe, có nhận thức hiểu biết về pháp luật và nhận thức được tác hại của ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 26/10/2021 đã có hành vi tàng trữ 2,52 gam Heroine

nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Vừ A D và Vừ A D1 không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác, nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo Vừ A D và Vừ A D1 trong vụ án là đồng phạm mang tính chất giản đơn, để cá thể hóa về hình phạt cần phải xác định vai trò, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm của từng bị cáo, được quy định tại Điều 58 BLHS.

Đối với Vừ A D là người trực tiếp khởi sướng việc đi mua ma túy và chủ động góp 250.000đ, trực tiếp là người điều khiển xe máy chở D1 đi mua ma túy với mục đích về cùng nhau sử dụng, là người trực tiếp trao đổi mua bán ma túy với người đàn ông không quen biết.

Đối với Vừ A D1, sau khi nghe D rủ góp tiền, D1 nhất trí ngay và chủ động bỏ 250.000 đồng, sau khi D mua được ma túy xong, D1 cùng D trích ra một ít để sử dụng. Do đó bị cáo tích cực thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là đồng phạm với Vừ A D.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà. Bị cáo Vừ A D và Vừ A D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần áp dụng một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Xét thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị lớn, thu nhập chính của các bị cáo từ trồng trọt. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng vụ án:

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vạt chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau của phong bì được dán đè giấy niêm phong số 005091;

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: 01phong bì niêm phong gửi giám định và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu A1, không sử dụng hết trong quá trình giám định, có khối lượng 1,76 gam. Mặt sau của phong bì được dán đè giấy niêm phong số 051896

Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật không có giá trị sử dụng, vật do Nhà nước cấm lưu hành. Cần tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận ngày 07/12/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện đã trả lại cho chị Ly Thị P quản lý sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX; biển kiểm soát 26B2 -40724 thu giữ của Vừ A D. Quá trình điều tra xác định đó là tài sản của Ly Thị P, sinh năm 1982, trú tại bản P, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La *(Là vợ D).* D sử dụng đi mua ma túy P không biết.

[4] Về các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh về người đàn ông bán Heroine cho D (theo lời khai của bị cáo) không biết tên, địa chỉ cụ thể, không xác định được danh tính, do vậy không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án – Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vừ A D và Vừ A D1 là 200.000 *(Hai trăm nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38; Điều 58 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Vừ A D và Vừ A D1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt Vừ A D 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 26/10/2021).

- Xử phạt Vừ A D1 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 26/10/2021)

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Vừ A D và Vừ A D.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau của phong bì được dán đè giấy niêm phong số 005091;

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: 01phong bì niêm phong gửi giám định và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu A1,

không sử dụng hết trong quá trình giám định, có khối lượng 1,76 gam. Mặt sau của phong bì được dán đè giấy niêm phong số 051896

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 20/2022 ngày 24/12/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án – Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vừ A D và Vừ A D1 là 200.000 *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh;
-VKSND Tỉnh;
-VKSND huyện (02);
-Công an (02);
-Trại giam;
-CCTHA Dân sự;
-THA hình sự;
- Các bị cáo;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hường

Các thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Thanh Hường

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH NHAI
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quỳnh Nhai, ngày 07 tháng 9 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI TỈNH SƠN LA

Vào hồi: … giờ.…phút, ngày 29 tháng 12 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hường.

Các hội thẩm nhân dân:

1.

2.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với Lò Văn Đỉnh và Tòng Văn Dân:

Bị cáo**Lò Văn Đỉnh**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/12/1969; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Khiếu Hát, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La;

Bị cáo**Tòng Văn Dân**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/8/1985; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Khiếu Hát, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Các bị cáo Lò Văn Đỉnh và Tòng Văn Dân phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt Lò Văn Đỉnh ( ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 30/8/2021).

Xử phạt Tòng Văn Dân ( ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 30/8/2021)

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm công tác thi hành án phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4.Về các vấn đề khác:

4.1. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy :

- Phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: 02 (hai) mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau phong bì được dán đè giấy niêm phong số 004834.

- Phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở, 01 túi nilon màu trắng, trong chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu A2, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,05 gam. Mặt sau phong bì được dán đè giấy niêm phong số 059422.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 06/2022 ngày 11/11/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La)

4.2.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án - Bị cáo Lò Văn Đỉnh và Tòng Văn Dân mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)*;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 29/12/2021./.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi…....giờ..….phút..…, ngày 29 tháng 12 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Thanh Hường